

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân công nhiệm vụ quản lý Nhà nước về giá, thẩm định giá
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 01 năm
2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Các nội dung công tác quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá không quy định tại Quyết định này thực hiện theo các quy định của Luật Giá và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan Nhà nước, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Chương II

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ,
THẨM ĐỊNH GIÁ**

Điều 2. Bình ổn giá

1. Điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá

Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá (bổ sung hoặc bãi bỏ), Sở, cơ quan quản lý ngành lĩnh vực về hàng hóa dịch vụ đánh giá sự cần thiết của việc điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá trên cơ sở tiêu chí hàng hóa dịch vụ quy định tại Khoản 1 Điều 17 của Luật Giá số 16/2023/QH15 và Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, xin ý kiến cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan, gửi Sở

Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất điều chỉnh danh mục hàng hóa dịch vụ.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật để bình ổn giá.

3. Phân công nhiệm vụ: Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Định giá và thực hiện việc thẩm định phương án giá

1. Điều chỉnh Danh mục hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá

Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (bổ sung hoặc bãi bỏ), Sở, cơ quan quản lý ngành lĩnh vực tổng kết, đánh giá về tình hình cung cầu, diễn biến giá cả thị trường của hàng hóa dịch vụ, thực trạng biện pháp quản lý giá, công tác định giá của Nhà nước, đồng thời đánh giá sự cần thiết của việc điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trên cơ sở tiêu chí hàng hóa dịch vụ quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Luật Giá số 16/2023/QH15 và Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP xin ý kiến cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan, gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất điều chỉnh danh mục hàng hóa dịch vụ.

2. Phân công nhiệm vụ: Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

3. Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh thực hiện việc thẩm định phương án giá và trình văn bản định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trong các trường hợp sau:

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá;
- b) Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa;
- c) Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể.

4. Cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã: thực hiện việc thẩm định phương án giá, xin ý kiến của Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh và trình văn bản định giá trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể đối với:

- a) Hàng hóa, dịch vụ là sản phẩm, dịch vụ công đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã đặt hàng.
- b) Hàng hóa, dịch vụ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp xã.

5. Đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ công xây dựng phương án giá hàng hóa dịch vụ thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) cho ý kiến đối với phương án giá đã xây dựng trước khi trình Sở, cơ quan quản lý ngành lĩnh vực thẩm định.

6. Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công về việc thẩm định phương

án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

7. Cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện việc thẩm định phương án giá tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá theo quy định tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

8. Cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định có trách nhiệm gửi văn bản kèm theo phương án giá đến Sở Tài chính xin ý kiến, Sở Tài chính rà soát bảo đảm phù hợp về trình tự, thủ tục ban hành phương án giá, khả năng cân đối của Ngân sách địa phương và có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan thẩm định.

9. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

Điều 4. Kê khai giá

1. Điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá

Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá (bổ sung hoặc bãi bỏ), Sở, cơ quan quản lý ngành lĩnh vực thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP xin ý kiến cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan, gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất điều chỉnh danh mục hàng hóa dịch vụ.

2. Phân công nhiệm vụ: Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

3. Cơ quan tiếp nhận kê khai giá

Cơ quan tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Phụ lục số 03 kèm theo Quyết định này

Cơ quan tiếp nhận kê khai thực hiện quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

4. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ kê khai giá

a) Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục thực hiện kê khai giá trên phạm vi cả nước thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn.

b) Cơ quan có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

5. Lập và công bố Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa dịch vụ thực hiện kê khai giá.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thuế tỉnh, các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực được phân công tiếp nhận kê khai giá tại khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tổng thể để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương theo quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh sách thực hiện kê khai giá tại địa phương thực hiện quyền và trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Điều 5. Thẩm định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ

1. Hoạt động thẩm định giá của Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật Giá số 16/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá số 16/2023/QH15 về thẩm định giá của Nhà nước.

2. Các nội dung quy định về Hội đồng thẩm định giá; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thành lập hội đồng thẩm định giá; quyền và nghĩa vụ của hội đồng thẩm định giá; quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thẩm định giá; thông báo kết quả thẩm định giá và báo cáo thực hiện thẩm định giá; chi phí thẩm định giá; hồ sơ thẩm định giá của Nhà nước thực hiện theo quy định tại các Điều 60, Điều 61, Điều 62, Điều 63, Điều 64, Điều 65 và Điều 66 Luật Giá số 16/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá số 16/2023/QH15 về thẩm định giá.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt giá: Tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước theo nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. Việc thực hiện thẩm định giá của Nhà nước phải bảo đảm các quy định pháp luật về giá.

Điều 6. Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường

1. Cơ quan thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường

a) Sở Tài chính.

b) Các cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường

c) Các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

2. Báo cáo giá thị trường định kỳ

a) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, cơ quan quản lý ngành lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường định kỳ của địa phương gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) theo quy định tại khoản 2 Điều 15 và khoản 1, khoản 2 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

b) Các cơ quan, địa phương được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường định kỳ, cụ thể:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục lương thực, thực phẩm; vật tư nông nghiệp theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục số IV và Bảng giá thị trường tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Sở Xây dựng: Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Vật liệu xây dựng, chất đốt (trừ mặt hàng thép xây dựng; Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)), nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Giao thông theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục IV và Bảng giá thị trường tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Sở Công Thương: Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với mặt hàng thép xây dựng, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) thuộc danh mục Vật liệu xây dựng, chất đốt theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục IV và Bảng giá thị trường tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Sở Y tế: Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Dịch vụ y tế theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục IV và Bảng giá thị trường tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với danh mục Dịch vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục số IV và Bảng giá thị trường tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Cơ sở giáo dục đại học công lập: Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với danh mục học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc danh mục Dịch vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục IV và Bảng giá thị trường tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Cục Thống kê tỉnh: Phối hợp cung cấp báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của địa phương; Phân tích diễn biến CPI của địa phương trong kỳ báo cáo (nếu có); phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI (nếu có). Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và đánh giá tác động lên CPI (nếu có).

- Các Sở, cơ quan quản lý ngành lĩnh vực khác: Tổng hợp, phân tích, dự báo thị trường và báo cáo giá thị trường của ngành, lĩnh vực quản lý trên địa bàn tỉnh theo

mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Ủy ban nhân dân cấp xã: Giao cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn xã quản lý theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục IV và Bảng giá thị trường tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

c) Tần suất thực hiện, thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn của báo cáo giá thị trường định kỳ gửi Sở Tài chính tổng hợp:

- Tần suất thực hiện báo cáo: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Thời gian chốt số liệu báo cáo: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

- Thời hạn gửi báo cáo: Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ báo cáo định kỳ xây dựng và gửi báo cáo giá thị trường về Sở Tài chính trước ngày 02 của tháng tiếp theo sau tháng kỳ báo cáo đối với báo cáo tháng, trước ngày 03 của tháng tiếp theo sau tháng cuối cùng của kỳ báo cáo đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm; đối với báo cáo 6 tháng, 9 tháng và cả năm, thực hiện báo cáo tương ứng quý II và 6 tháng, quý III và 9 tháng, quý IV và cả năm.

3. Báo cáo giá thị trường đột xuất

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, báo cáo giá thị trường đột xuất của địa phương gửi báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) theo quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường tổng hợp đột xuất trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu.

b) Các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường báo cáo giá thị trường chuyên ngành đột xuất thuộc lĩnh vực quản lý trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu; gửi báo cáo đột xuất theo yêu cầu phối hợp của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường thuộc địa bàn quản lý để gửi báo cáo đột xuất cho Sở cơ quan quản lý ngành tổng hợp theo lĩnh vực gửi Sở Tài chính tổng hợp khi có yêu cầu.

d) Thời gian chốt số liệu báo cáo, thời hạn gửi báo cáo thực hiện đảm bảo kịp thời tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 7. Quản lý và cập nhật thông tin dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá

1. Quản lý Cơ sở dữ liệu về giá

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan: tổ chức việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; có nhiệm vụ duy trì, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; phân công đơn vị chuyên môn trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai tổ chức các hoạt động nhập liệu, khai thác Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối dữ liệu về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

b) Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính xây dựng, nhập liệu, khai thác Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối dữ liệu về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

2. Cập nhật thông tin dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá

a) Sở Tài chính chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm: Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính; Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật; Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu; Danh sách các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá, giá hàng hóa dịch vụ thực hiện kê khai thuộc thẩm quyền Sở Tài chính tiếp nhận kê khai giá; Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Sở Tài chính quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập; Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

b) Các sở, ngành, cơ quan đơn vị cấp tỉnh chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm: Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do sở, ngành, cơ quan đơn vị mình chủ trì tham mưu; Danh sách các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá; giá hàng hóa dịch vụ thực hiện kê khai thuộc thẩm quyền sở, ngành, cơ quan mình tiếp nhận kê khai giá; Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do sở, ngành, cơ quan, đơn vị mình quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập; Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do sở, ngành, cơ quan, đơn vị mình chủ trì tham mưu hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã giao cơ quan chuyên môn trực thuộc chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm: Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân xã theo quy định của Bộ Tài chính; Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tham mưu; Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập; Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định ban hành theo thẩm quyền.

Điều 8. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

1. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

a) Sở Tài chính:

- Kiểm tra các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quyết định này.

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh:

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá của sở, ngành, cơ quan mình theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật có liên quan.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn, phạm vi quản lý nhà nước về giá của Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm tra, Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

a) Các cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra định kỳ hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra của đơn vị mình gửi Sở Tài chính trước ngày 20/10 năm trước, Sở Tài chính tổng hợp, gửi Thanh tra tỉnh để phối hợp xử lý chồng chéo; sau khi có kết quả xử lý chồng chéo trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra trước ngày 31/12 hàng năm.

b) Căn cứ kế hoạch kiểm tra được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, thủ trưởng các cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra ban hành Quyết định kiểm tra chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

c) Trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản viện dẫn

Trường hợp các quy định, văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

Điều 10. Trách nhiệm cơ quan đơn vị

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai kiểm tra đôn đốc thực hiện Quyết định này.

2. Các cơ quan quản lý ngành lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai, phổ biến Quyết định này đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan có liên quan để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá được giao thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh bổ sung cho phù hợp/